HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ SÔNG ĐỐC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/NQ-HĐND	*Sông Đốc, ngày 07 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách xã Sông Đốc năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ SÔNG ĐỐC
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 4 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2026 - 2028;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung dự toán cho Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện một số nhiệm vụ chi còn thiếu trong dự toán giao đầu năm 2026;

Xét Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách xã Sông Đốc năm 2026 (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 31/BC-BKTNS ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân xã Sông Đốc Khóa II, Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách xã Sông Đốc năm 2026, như sau:

1. Tổng thu ngân sách xã: 1.336 triệu đồng.

Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh: 1.336 triệu đồng.

2. Tổng chi ngân sách xã: 1.336 triệu đồng.

Chi thường xuyên: 1.336 triệu đồng. Trong đó:

- Chi quốc phòng: 215 triệu đồng;

- Chi văn hóa thông tin: 25 triệu đồng;

- Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 1.096 triệu đồng.

(Chi tiết theo các biểu mẫu số 34, 35, 37 và Phụ lục 01 kèm theo).

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Sông Đốc khóa II, Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) thông qua ngày 07 tháng 10 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- KBNN KV XX - PGD số 14;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- BTT.UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Ban Quản lý dự án xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Trưởng các ấp;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ SÔNG ĐỐC T. CÀ MAU

Mã Minh Tâm

Biểu mẫu số 34

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2026
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHI CÒN THIẾU TRONG DỰ TOÁN GIAO NĂM

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 07/10/2026 của HĐND xã Sông Đốc)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	C
	TỔNG CHI NSĐP	**1,336,000,000**
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI (1)**	
B	**CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃTHEO LĨNH VỰC**	**1,336,000,000**
I	**Chi đầu tư phát triển (2)**	-
II	**Chi thường xuyên**	**1,336,000,000**
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
-	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	
-	Chi quốc phòng	215,000,000
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	-
-	Chi sự nghiệp y tế	
-	Chi văn hóa thông tin	25,000,000
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
-	Chi thể dục thể thao	
-	Chi bảo vệ môi trường	
-	Chi các hoạt động kinh tế	
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	1,096,000,000
-	Chi bảo đảm xã hội	
-	Các khoản chi khác	
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**	
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	
V	**Dự phòng ngân sách**	
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**	
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**	

Biểu mẫu số 35

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ SÔNG ĐỐC THEO LĨNH VỰC THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VU CHI CÒN THIẾU TRONG DỰ TOÁN GIAO ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 07/10/2026 của HĐND xã Sông Đốc)

Đơn vị: đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay (1)	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (1)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG			Chi mục tiêu thực hiện nhiệm vụ	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
									Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG SỐ	**1,336,000,000**		**1,336,000,000**									
I	**CÁC CƠ QUAN TỔ CHỨC**	**1,336,000,000**		**1,336,000,000**									
1	Văn phòng Đảng ủy xã	160,000,000		160,000,000									
2	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã	387,599,000		387,599,000									
3	Phòng Kinh tế xã	7,042,000		7,042,000									
4	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	310,626,000		310,626,000									
5	Trung tâm phục vụ Hành chính Công xã	88,152,000		88,152,000									
6	Ban Chỉ huy Quân Sự xã	215,000,000		215,000,000									
7	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	152,878,000		152,878,000									
8	Trung tâm Công ích xã	14,703,000		14,703,000									
II	**CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY (1)**												
III	**CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH (1)**												
IV	**CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH**												
V	**CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG**												
VI	**CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI (2)**												
VII	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU**												
VIII	**CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**												

Biểu mẫu số 37

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2026
THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHI CÒN THIẾU TRONG DỰ TOÁN GIAO ĐẦU NĂM
(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 07/10/2026 của HĐND xã Sông Đốc)

Đơn vị: đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, MTTQ Việt Nam,...	Chi bảo đảm xã hội	Chi các khoản chi khác theo quy định của pháp luật	10% tiết kiệm làm lương năm 2026	Dự toán giao năm 2026
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
A	**Chi thường xuyên**	**1,336,000,000**			**215,000,000**			**25,000,000**							**1,096,000,000**				**1,336,000,000**
1	**Văn phòng Đảng ủy xã**	**160,000,000**													**160,000,000**				**160,000,000**
a	*Kinh phí thường xuyên*	*79,481,000*													*79,481,000*				*79,481,000*
-	*Phụ cấp chức vụ và các khoản trích nộp theo lương*	79,481,000													79,481,000				79,481,000
b	*Kinh phí không thường xuyên (không giao tự chủ)*	*80,519,000*													*80,519,000*				*80,519,000*
	Các nội dung chi hoạt động	80,519,000													80,519,000				80,519,000
2	**Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã**	**387,599,000**													**387,599,000**				**387,599,000**
a	*Kinh phí thường xuyên*																		
b	*Kinh phí không thường xuyên*	*387,599,000*													*387,599,000*				*387,599,000*
-	Các nội dung chi hoạt động	387,599,000													387,599,000				387,599,000
3	**Phòng Kinh tế xã**	**7,042,000**													**7,042,000**				**7,042,000**
a	*Kinh phí thường xuyên*	*7,042,000*													*7,042,000*				*7,042,000*
	Phụ cấp chức vụ và các khoản trích nộp theo lương	*7,042,000*													*7,042,000*				*7,042,000*
b	*Kinh phí không thường xuyên (Không giao tự chủ)*																		
4	**Phòng Văn hóa - Xã hội xã**	**310,626,000**													**310,626,000**				**310,626,000**
a	*Kinh phí thường xuyên*	*310,626,000*													*310,626,000*				*310,626,000*
	Lương, Phụ cấp chức vụ và các khoản trích nộp theo lương	310,626,000													310,626,000				310,626,000
b	*Kinh phí không thường xuyên*																		
5	**Trung tâm phục vụ Hành chính Công xã**	**88,152,000**													**88,152,000**			**0**	**88,152,000**
a	*Kinh phí thường xuyên*	*88,152,000*													*88,152,000*			*0*	*88,152,000*
	Phụ cấp chức vụ và các khoản trích nộp theo lương	88,152,000													88,152,000			0	88,152,000
b	*Kinh phí không thường xuyên*																		
6	**Ban Chỉ huy Quân Sự xã**	**215,000,000**			**215,000,000**													**0**	**215,000,000**
a	*Kinh phí thường xuyên*	0			0														0
b	*Kinh phí không thường xuyên*	215,000,000			215,000,000														215,000,000
-	*Hỗ trợ 1 lần cho 9 lực lượng dân quân thường trực*	*82,240,000*			*82,240,000*												*0*		*82,240,000*
-	*Phụ cấp ấp đội trưởng và ngày công lao động lực lượng dân quân thường trực năm 2026*	*132,760,000*			*132,760,000*														*132,760,000*
7	**Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã**	**152,878,000**						**20,000,000**							**132,878,000**			**0**	**152,878,000**
a	*Kinh phí thường xuyên*	*132,878,000*													*132,878,000*			*0*	*132,878,000*
-	*Phụ cấp chức vụ và các khoản trích nộp theo lương bao gồm lương thiếu Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã*	132,878,000													132,878,000				132,878,000
b	*Kinh phí không thường xuyên*	*20,000,000*						20,000,000											20,000,000
	Chi cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", bổ sung thêm cho mặt trận xã	20,000,000						20,000,000											20,000,000

8	**Trung tâm Công ích xã**	**14,703,000**						**5,000,000**						**9,703,000**				**14,703,000**
a	*Kinh phí thường xuyên*	*9,703,000*												*9,703,000*				*9,703,000*
-	*Phụ cấp chức vụ và các khoản trích nộp theo lương*	9,703,000												9,703,000				9,703,000
b	*Kinh phí không thường xuyên*	*5,000,000*						*5,000,000*										*5,000,000*
-	Các nội dung chi hoạt động do thủ trưởng đơn vị điều hành liên quan đến trang trí khánh tiết, băng gol tuyên truyền năm 2026	5,000,000						5,000,000										5,000,000
B	**Tạo nguồn điều chỉnh tiền lương**																	

Phụ lục 01

TỔNG HỢP DỰ TOÁN GIAO ĐẦU NĂM VÀ BỔ SUNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 07/10/2026 của HĐND xã Sông Đốc)

Đơn vị: đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán giao đầu năm	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao điều chỉnh, bổ sung đến ngày 30/9/2026	Dự toán giữ lại thực hiện theo NQ số 135/NQ-CP	Dự toán giao bổ sung	Lũy kế dự toán sau giao bổ sung
1	Văn phòng Đảng ủy xã Sông Đốc	7,408,477,000	16,016,890	245,066,890	72,950,000	160,000,000	7,902,510,780
2	Văn phòng HĐND và UBND xã Sông Đốc	11,875,095,000	1,910,359,383	8,052,510,566	15,892,000	387,599,000	22,241,455,949
3	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Sông Đốc	1,523,123,000	56,614,382	408,853,000	13,137,000	152,878,000	2,154,605,382
4	Phòng Kinh tế xã Sông Đốc	13,919,659,000		-5,814,243,910	5,495,000	7,042,000	8,117,952,090
5	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Sông Đốc	14,409,849,000		30,205,705,000	12,419,000	310,626,000	44,938,599,000
6	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Sông Đốc	828,854,000		1,000,000	1,624,000	88,152,000	919,630,000
7	Trung tâm Công ích xã Sông Đốc	1,095,200,000		4,828,093,679		14,703,000	5,937,996,679
8	Ban Chỉ huy Quận sự xã Sông Đốc (Chi dự toán bằng hình thức lệnh chi tiền)	26,403,000,000		599,896		215,000,000	26,618,599,896
TỔNG CỘNG		**77,463,257,000**	**1,982,990,655**	**37,927,585,121**	**121,517,000**	**1,336,000,000**	**118,831,349,776**